

**Bài 10. Chủ đề: NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC VẬT NUÔI**

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. Mục tiêu:****1. Kiến thức:** Sau khi học xong học sinh cần nắm được:

- Nêu được vai trò của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi
- Trình bày các công việc cơ bản nuôi dưỡng và chăm sóc từng loại vật nuôi: vật nuôi non, vật nuôi đực giống, vật nuôi cái sinh sản.

**2. Năng lực****2.1. Năng lực công nghệ**

- Nhận thức công nghệ: Nhận biết được công việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi.
- Sử dụng công nghệ: Tích cực vận dụng kiến thức đã học vào chăn nuôi.

**2.2. Năng lực chung**

- Phát triển năng lực tự học, sáng tạo; Năng lực giao tiếp; Năng lực hợp tác; Năng lực phân tích, tổng hợp thông tin.
- Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra.

**3. Phẩm chất**

- Yêu thích công việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi.
- Tìm hiểu thông tin để mở rộng hiểu biết về nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi.

**II. Chuẩn bị của GV - HS:**

- GV: Đọc và nghiên cứu nội dung bài 10
- Giấy A4, A5. Phiếu học tập. Bài tập. Ảnh, power point về nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi.
- HS: Đọc SGK xem tranh hình vẽ SGK.

**III. Phương pháp và kĩ thuật dạy học.**

- Phương pháp dạy học nêu vấn đề, thảo luận nhóm, quan sát.
- Kĩ thuật dạy học giao nhiệm vụ, thảo luận cặp đôi.

**IV. Tiến trình tổ chức hoạt động dạy học:****A. Hoạt động mở đầu: 5'**

1. Mục tiêu : Kiểm tra kiến thức cũ, huy động kiến thức, tạo hứng thú cho hs. Rèn khả năng hợp tác cho hs.
2. Phương thức: Hđ cá nhân.
3. Sản phẩm : Trình bày miệng.
4. Kiểm tra, đánh giá:
  - Hs đánh giá
  - Gv đánh giá
5. Tiến trình

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi:

Câu 1: Ngành chăn nuôi có vai trò, triển vọng như thế nào trong nền kinh tế nước ta?

Câu 2: Kể tên các vật nuôi phổ biến ở nước ta?

**\*Thực hiện nhiệm vụ:**

HS: Suy nghĩ nhớ lại kiến thức trả lời câu hỏi.

C1: - Chăn nuôi cung cấp nhiều sản phẩm cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu

C2: Các vật nuôi phổ biến ở nước ta: trâu, bò, dê, gà, vịt, lợn (heo), chó, mèo, chim, cá...

**\*Báo cáo kết quả:** Hs trình bày miệng

**\*Đánh giá kết quả:**

-Hs nhận xét, bổ sung

GV đánh giá cho điểm.

GV nhận xét và dẫn dắt vào bài: Để chăn nuôi đạt hiệu quả kinh tế cao phải biết phương pháp chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp. Muốn vậy phải nắm được đặc điểm của sự phát triển cơ thể vật nuôi. Bài hôm nay chúng ta đi tìm hiểu vấn đề này

**B.Hoạt động hình thành kiến thức.**

**\*TIẾT 1.**

<b>Hoạt động của giáo viên và học sinh</b>	<b>Nội dung</b>
<p><b>1.Tìm hiểu vai trò của nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi (20p)</b></p> <p>1.Mục tiêu: Hiểu được vai trò của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi</p> <p>2.Phương thức: Hđ cá nhân, hoạt động nhóm .</p> <p>3.Sản phẩm: Phiếu học tập cá nhân, nhóm. phiếu học tập nhóm, hoàn thành nội dung trong vở ghi</p> <p>4.Kiểm tra, đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau</li> <li>- Gv đánh giá</li> </ul> <p>5.Tiến trình</p> <p><b>*Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>GV yêu cầu học sinh nghiên cứu sgk H 10.1 trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Nêu câu hỏi</li> </ul> <p>C1: Quan sát Hình 10.1 và cho biết nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi bao gồm những công việc gì?</p> <p>C2: Các biện pháp nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi cần quan tâm đến những yếu tố môi trường nào và mục đích là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS: Lắng nghe câu hỏi</li> </ul> <p><b>*Thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS: Làm việc cá nhân sau đó thảo luận thống nhất câu trả lời trong nhóm:</li> <li>- GV: Quan sát, hỗ trợ các nhóm làm việc tích cực.</li> </ul> <p>Dự kiến trả lời:</p> <p>C1: cho ăn, vệ sinh, giữ ấm, tắm chải..</p> <p>C2: - Cần quan tâm: thức ăn, nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng,...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục đích: giúp vật nuôi khỏe mạnh lớn nhanh, ít bị bệnh, đạt hiệu quả về năng suất, chất lượng trong chăn nuôi...</li> </ul>	<p><b>I. Vai trò của nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi có vai trò quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả chăn nuôi</li> <li>-Gồm các công việc:             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cung cấp chất dinh dưỡng cần thiết...</li> <li>+ Cần quan tâm đến các yếu tố: thức ăn, nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng,...</li> <li>+ Giúp vật nuôi khỏe mạnh lớn nhanh, ít bị bệnh, đạt hiệu quả về năng suất, chất lượng trong chăn nuôi</li> </ul> </li> </ul>

**\*Báo cáo kết quả:**

- Đại diện nhóm hs trình bày kết quả thảo luận nhóm.

**\*Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

GV: Phúc lợi động vật là việc đối xử tốt với vật nuôi để con vật có trạng thái, thể chất và tinh thần tốt nhất; không bị đói khát, tù túng, đau đớn; được thể hiện các tập tính tự nhiên thoải mái nhất.

-Liên hệ giáo dục sự yêu thương động vật (thú cưng)

-Vd: chó, mèo..

GV: Chốt kiến thức, ghi bảng.

**2. Tìm hiểu nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non:**  
(20p)

1.Mục tiêu: - Hiểu được một số đặc của sự phát triển cơ thể vật nuôi non

2.Phương thức:Hỏi cá nhân, hỏi .

3.Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân, nhóm.

phiếu học tập nhóm, hoàn thành nội dung trong vở ghi

4.Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau

- Gv đánh giá

5.Tiến trình

**\*Chuyển giao nhiệm vụ**

GV yêu cầu học sinh nghiên cứu sgk HDN trả lời câu hỏi:

- GV: Nêu câu hỏi

C1:Quan sát Hình 10.2 và cho biết việc làm ở mỗi hình có tác dụng gì?

C2: Cho biết đặc điểm của sự phát triển cơ thể vật nuôi non?

C3: Nêu các biện pháp kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non?

-HS: Lắng nghe câu hỏi

**\*Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: Làm việc cá nhân sau đó thảo luận thống nhất câu trả lời trong nhóm:

- GV: Quan sát, hỗ trợ các nhóm làm việc tích cực.

Dự kiến trả lời:

C1:

C2:

**\*Báo cáo kết quả:**

- Đại diện nhóm hs trình bày kết quả thảo luận nhóm.

**II. Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non**

\*Đặc điểm:

- Sự điều tiết thân nhiệt, chức năng của hệ tiêu hóa chưa hoàn chỉnh.

- Chức năng miễn dịch, tiêu hóa chưa tốt.

\* Cần lưu ý:

- Giữ ấm cho cơ thể

- Giữ vệ sinh phòng bệnh cho vật nuôi

- Cho bú sữa đầu của mẹ

- Tập cho vật nuôi non ăn sớm

- Cho vật nuôi vận động và tiếp xúc với ánh sáng

**\*Đánh giá kết quả:**

**\*TIẾT 2: phần III và IV.**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

**GV:** Chốt kiến thức, ghi bảng.

**3. Tìm hiểu nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi đực giống ( 15p)**

1. Mục tiêu: Hiểu được mục đích của nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi đực giống.
2. Phương thức: Hđ cá nhân.
3. Sản phẩm: Phiếu học tập cá nhân  
phiếu học tập nhóm hoàn thành nội dung trong vở ghi
4. Kiểm tra, đánh giá:
  - Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau
  - Gv đánh giá

5. Tiến trình

**\*Chuyển giao nhiệm vụ**

GV yêu cầu cá nhân học sinh nghiên cứu sgk trả lời câu hỏi:

- GV: Nêu câu hỏi:

C1: Đọc nội dung mục III kết hợp quan sát Hình 10.3. nêu ý nghĩa và biện pháp nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi đực giống?

C2: Vật nuôi đực giống là gì? nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi đực giống cần chú ý đến vấn đề gì?

-HS: Lắng nghe câu hỏi

**\*Thực hiện nhiệm vụ:**

-HS: Làm việc cá nhân trả lời câu hỏi:

Dự kiến trả lời:

C1: Vật nuôi đực giống là con vật được nuôi để phối giống trực tiếp với con cái hay thụ tinh nhân tạo

C2:

-Để lấy tinh cho thụ tinh nhân tạo..

- Cần chú ý:

- + Cho ăn thức ăn chất lượng cao, giàu chất đạm
- + Cho ăn vừa đủ để vật nuôi không quá gầy hay quá béo
- + Chuồng nuôi rộng rãi, vệ sinh sạch sẽ, thoáng mát
- + Tắm chải và cho vật nuôi vận động
- + Khai thác tinh hay cho giao phối khoa học

**\*Báo cáo kết quả:**

- Hs trình bày nhanh

**\*Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

**III. Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi đực giống.**

Vật nuôi đực giống là con vật được nuôi để phối giống trực tiếp với con cái hay thụ tinh nhân tạo

-Mục đích là để lấy tinh cho thụ tinh nhân tạo

- Cần chú ý đến vấn đề:

+ Cho ăn thức ăn chất lượng cao, giàu chất đạm

+ Cho ăn vừa đủ để vật nuôi không quá gầy hay quá béo

+ Chuồng nuôi rộng rãi, vệ sinh sạch sẽ, thoáng mát

+ Tắm chải và cho vật nuôi vận động

+ Khai thác tinh hay cho giao phối khoa học

<p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p><b>*Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>GV yêu cầu cá nhân học sinh nghiên cứu H 10.3 sgk trả lời câu hỏi:</p> <p>- GV: Nêu câu hỏi: nêu ý nghĩa của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi đực giống và biện pháp thực hiện?</p> <p>-HS: Lắng nghe câu hỏi</p> <p><b>*Thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <p>-HS: Làm việc cá nhân trả lời câu hỏi:</p> <p>Dự kiến trả lời:</p> <p>- Ý nghĩa: phát triển được giống tốt cho thế hệ sau.</p> <p>- Các biện pháp dựa vào nội dung về vai trò của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi</p> <p><b>*Báo cáo kết quả:</b></p> <p>- Hs trình bày nhanh</p> <p><b>*Đánh giá kết quả:</b></p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p><b>GV:</b> chốt kiến thức, ghi bảng.</p> <p><b>GV:</b> Nhắc học sinh chú ý đến chế độ vận động, tắm chải... hợp lí để bảo vệ môi trường xung quanh..</p> <p><b>4. Tìm hiểu chăm sóc vật nuôi cái sinh sản.(20p)</b></p> <p>1.Mục tiêu: Hiểu được các công việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi cái sinh sản và ý nghĩa của việc này</p> <p>2.Phương thức: Hđ cá nhân.</p> <p>3.Sản phẩm: Phiếu học tập cá nhân</p> <p>phiếu học tập nhóm hoàn thành nội dung trong vở ghi</p> <p>4.Kiểm tra, đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau</li> <li>- Gv đánh giá</li> </ul> <p>5.Tiến trình</p> <p><b>*Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>GV yêu cầu cá nhân học sinh nghiên cứu sgk trả lời câu hỏi:</p> <p>- GV: Nêu câu hỏi:</p> <p>C1:Đọc nội dung mục IV kết hợp quan sát Hình 10.4, nêu ý nghĩa và biện pháp nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi cái sinh sản.</p> <p>C2: Công việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi cái sinh sản có ý nghĩa như thế nào và cần chú ý đến vấn đề gì?</p> <p>-HS: Lắng nghe câu hỏi</p> <p><b>*Thực hiện nhiệm vụ:</b></p>	<p><b>IV. Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi cái sinh sản.</b></p> <p>- Vật nuôi cái sinh sản có ảnh hưởng quyết định đến chất lượng của đàn vật nuôi con</p> <p>- Cần chú ý đến 3 giai đoạn: hậu bị, mang thai, đẻ và nuôi con</p>
--	--

-HS: Làm việc cá nhân trả lời câu hỏi:  
 Dự kiến trả lời:  
 - Vật nuôi cái sinh sản có ảnh hưởng quyết định đến chất lượng của đàn vật nuôi con  
 - Cần chú ý đến 3 giai đoạn: hậu bị, mang thai, đẻ và nuôi con  
**\*Báo cáo kết quả:**  
 - Hs trình bày nhanh  
**\*Đánh giá kết quả:**  
 - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  
 - Giáo viên nhận xét, đánh giá  
**\*Chuyển giao nhiệm vụ**  
 GV yêu cầu cá nhân học sinh nghiên cứu H 10.4 SGK trả lời câu hỏi:  
 - GV: Nêu câu hỏi:  
 Muốn chăn nuôi vật nuôi cái sinh sản có kết quả phải chú trọng đến những điều gì?  
 -HS: Lắng nghe câu hỏi  
**\*Thực hiện nhiệm vụ:**  
 -HS: Làm việc cá nhân trả lời câu hỏi:  
 -GV: Cho HS quan sát H 10.4 SGK  
 Dự kiến trả lời:  
 - Chế độ dinh dưỡng cho vật nuôi và các cách chăm sóc ở mỗi giai đoạn  
**\*Báo cáo kết quả:**  
 - Hs trình bày nhanh  
**\*Đánh giá kết quả:**  
 - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  
 - Giáo viên nhận xét, đánh giá  
 GV: Giai đoạn hậu bị là giai đoạn từ khi vật nuôi cai sữa đến khi phối giống lần đầu (gia súc), giai đoạn từ 2 tháng tuổi đến khi vào đẻ (gia cầm). Cho vật nuôi hậu bị ăn ít hơn so với nhu cầu để chúng không quá béo và sẽ đẻ tốt. Với gia cầm, ngoài hạn chế ăn còn phải hạn chế ánh sáng để chúng không đẻ quả sớm khi cơ thể còn quá bé.  
 Giai đoạn có chửa (mang thai) cần cho ăn vừa đủ để bào thai phát triển tốt, có khối lượng vừa phải. Cho ra nhiều con non tốt. Con cái không được quá béo hoặc quá gầy (Hình 10.5a).  
 Giai đoạn đẻ và nuôi con (tiết sữa) cần được cho ăn tự do theo nhu cầu để chúng tiết sữa được nhiều nhất, gia cầm đẻ nhiều trứng nhất (Hình 10.5b).  
 GV :chốt kiến thức, ghi bảng

Gv hỏi yêu cầu hs trả lời nhanh

**C. Hoạt động luyện tập: 5'**

1.Mục tiêu : Nắm vững kiến thức để làm bài tập

2.Phương thức:Hđ cá nhân,Kĩ thuật đặt câu hỏi; Kĩ thuật giao nhiệm vụ; hoạt động cả lớp

3.Sản phẩm : Phiếu học tập cá nhân

4.Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

5.Tiến trình

**\*Chuyển giao nhiệm vụ**

GV yêu cầu cá nhân học sinh trả lời câu hỏi:

Câu 1: Chọn từ hoặc cụm từ in nghiêng: *phòng bệnh, tập cho vật nuôi non ăn sớm, kháng thể* để hoàn thành các câu sau:

- Khi nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non cần chú ý cho chúng uống sữa đầu ngay vì sữa đầu có chất dinh dưỡng và ...(1)..
- Cần ...(2)... để bổ sung sự thiếu hụt chất dinh dưỡng trong sữa mẹ.
- Cần ...(3)... cho vật nuôi bằng cách tiêm vaccine. giữ vệ sinh sạch sẽ.

Câu 2: Vật nuôi non và vật nuôi trưởng thành có đặc điểm gì khác nhau? Thức ăn và cách chăm sóc vật nuôi non khác với vật nuôi trưởng thành như thế nào?

Câu 3: So sánh biện pháp nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi non. vật nuôi đực giống và vật nuôi cái sinh sản.

-HS: hệ thống lại kiến thức

**\*Thực hiện nhiệm vụ:**

-HS: Làm việc cá nhân hệ thống lại kiến thức:

**\*Báo cáo kết quả:**

- Hs trình bày nhanh

**\*Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

(1) *Kháng thể*(2) *Tập cho vật nuôi non ăn sớm*(3) *Phòng bệnh*

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

**D. Hoạt động vận dụng: (5p)**

1.Mục tiêu: Nắm vững kĩ thuật chăn nuôi vật nuôi non, vật nuôi đực giống và chăm sóc vật nuôi cái sinh sản.

2.Phương thức: Hđ cặp đôi.

3.Sản phẩm: Phiếu học tập.

4.Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

5.Tiến trình

**\*Chuyển giao nhiệm vụ**

GV đưa ra bài tập : ở gia đình em thường chăn nuôi vật nuôi non, vật nuôi đực giống và chăm sóc vật nuôi cái sinh sản như thế nào?

Quan sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi trong gia đình hoặc địa phương em và cho biết những công việc nào đã làm tốt, công việc nào làm chưa tốt. Trao đổi với người thân và đề xuất biện pháp khắc phục những việc chưa làm tốt trong quá trình nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi.

**\*Thực hiện nhiệm vụ:**

-HS: Thảo luận cặp đôi.

**\*Báo cáo kết quả:**

- HS lên bảng làm bài

**\*Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

Gv : hướng dẫn, giao nhiệm vụ về nhà cho hs

- Tìm hiểu các công việc nuôi dưỡng và chăm sóc các loại vật nuôi ở địa phương.

- Về nhà học bài và trả lời toàn bộ câu hỏi SGK. - Đọc và xem trước bài 11 SGK.

DUYỆT CỦA NHÀ TRƯỜNG

GV SOẠN GIẢNG

Kiều Thị Thu Thảo